

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/ST-KDTM

Ngày: 04-6-2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Công Hoan**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Huỳnh Bá Tiến**
Ông **Huỳnh Bá Công**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Bích Hậu** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Thái Bình** – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 28/2020/TLST-KDTM ngày 22 tháng 10 năm 2020 về: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 4 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 15/2021/QĐST-KDTM ngày 14 tháng 5 năm 2021, giữa:

*** Nguyên đơn:** Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
Trụ sở: Số 02 Láng Hạ, quận Ba Đình, TP Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Tiết Văn Thành** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Phi Long** – Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng, theo Quyết định số 2965/QĐ-NHNo-PC ngày 27/12/2019 của Tổng giám đốc Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Ông Long có mặt.

*** Bị đơn:** Công ty TNHH **Trương P**

Địa chỉ: Thửa đất V5.B05.01-V5.B05.57 Khu đô thị công nghệ FPT, tổ 47 phường H, quận N, TP. Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Trương Văn M** – chức vụ Giám đốc -Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông **Trương Văn T** – Sinh năm 1981
Địa chỉ: Số 19 đường 3C, phường B, quận B, thành phố H – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/10/2020, các bản trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện của nguyên đơn trình bày:

Ngày 05 tháng 03 năm 2019 Công ty TNHH Trương P và A Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng đã thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 2006- LAV-2019.00274 ngày 05 tháng 03 năm 2019. Cụ thể như sau:

+ Số tiền vay: 1.500.000.000đ (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm triệu đồng) + Thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 05/03/2019

+ Lãi suất cho vay: lãi suất cho vay: 9,5%/năm tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng và có điều chỉnh theo quy định.

+ Mục đích sử dụng vốn vay: Chi phí thi công xây dựng công trình.

Sau khi ký kết hợp đồng tín dụng, A Chi nhánh Quận Ngũ Hành Sơn Đà Nẵng đã giải ngân cho Công ty TNHH Trương P vào các ngày: ngày 07/03/2019, số tiền gốc: 500.000.000đ, ngày 09/05/2019, số tiền gốc: 700.000.000đ; ngày 05/06/2019, số tiền gốc: 300.000.000đ. Tổng số nợ gốc mà Công ty TNHH Trương P đã nhận là: 1.500.000.000đ. Công ty TNHH Trương P đã trả cho A Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng số tiền lãi là: 37.895.890đ.

Bắt đầu từ ngày 08/09/2019, Công ty TNHH Trương P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ với A Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng. A Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng đã nhiều lần gửi giấy báo nợ, làm việc trực tiếp, tạo điều kiện cho Công ty TNHH Trương P trả nợ nhưng không đạt kết quả. A Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng đã dừng quan hệ tín dụng với Công ty TNHH Trương P. Tính đến ngày 04/6/2021, Công ty TNHH Trương P còn nợ A Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng số tiền: 1.878.750.685đ. Trong đó, Nợ gốc: 1.500.000.000đ + Nợ lãi 378.750.685đ (lãi trong hạn 264.126.027đ + lãi quá hạn 114.624.658đ).

Để đảm bảo cho số tiền vay nói trên, Công ty TNHH Trương P đã dùng sản của Công ty để thế chấp vay vốn, theo hợp đồng thế chấp số 38/19/HĐTC, ngày 05/03/2019 được văn phòng công chứng Điện Nam, Điện Ngọc chứng nhận. Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CH 224864 được UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 06/10/2017 do Công ty Cổ phần Giao thông vận tải Quảng Nam đứng tên sau đó chuyển nhượng cho Công ty TNHH Trương P ngày 27/7/2018 và hợp đồng thế chấp số 39/19/HĐTC, ngày 05/03/2019 được văn phòng công chứng Điện Nam, Điện Ngọc chứng nhận. Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CH 224864 được UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 06/10/2017 do Công ty Cổ phần Giao thông Vận tải Quảng Nam đứng tên sau đó chuyển nhượng cho Công ty TNHH Trương P ngày 27/6/2018.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu HĐXX tuyên buộc: Công ty TNHH Trương P phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi

nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP số tiền tính đến ngày 04/6/2021 là: 1.878.750.685đ. Trong đó, Nợ gốc: 1.500.000.000đ +Nợ lãi 378.750.685đ (lãi trong hạn 264.126.027đ + lãi quá hạn 114.624.658đ) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/6/2021 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2006- LAV-2019.00274 ngày 05 tháng 03 năm 2019.

Nếu Công ty TNHH Trương P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị cơ quan thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài sản như đã nêu trên để thu hồi nợ cho A Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng, khẳng định Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa, nên Tòa án vẫn xét xử vụ án theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của NHNN và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng đối với Công ty TNHH Trương P.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho Công ty TNHH Trương P Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Công ty TNHH Trương P vẫn cố tình né tránh không đến Tòa án và không trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là tranh chấp Kinh doanh thương mại về: “Hợp đồng tín dụng” được pháp luật công nhận và bảo vệ. Đại diện Công ty TNHH Trương P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo thủ tục chung. Công ty TNHH Trương P phải chịu hậu quả pháp lý về việc vắng mặt của mình.

[2] Về nội dung tranh chấp: Ngày 05 tháng 03 năm 2019 Công ty TNHH Trương P và A Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng đã thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số 2006- LAV-2019.00274. Theo đó, A Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng đã cho Công ty TNHH Trương P vay số tiền 1.500.000.000đ (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm triệu đồng); Thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày 05/03/2019; Lãi suất: 9,5%/năm tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng và có điều chỉnh theo quy định; Mục đích sử dụng vốn vay: Chi phí thi công xây dựng công trình.

Tính đến ngày 04/6/2021, Công ty TNHH Trương P còn nợ A Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng số tiền: 1.878.750.685đ. Trong đó, Nợ gốc: 1.500.000.000đ + Nợ lãi 378.750.685đ (lãi trong hạn 264.126.027đ, lãi quá hạn 114.624.658đ).

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu HĐXX tuyên buộc: Công ty TNHH Trương P phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng số tiền tính đến ngày 04/6/2021 là: 1.878.750.685đ. Trong đó, Nợ gốc: 1.500.000.000đ + Nợ lãi 378.750.685đ (lãi trong hạn 264.126.027đ, lãi quá hạn 114.624.658đ) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/6/2021 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2006- LAV-2019.00274 ngày 05 tháng 03 năm 2019.

Nếu Công ty TNHH Trương P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị cơ quan thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài số 38/19/HDTC, ngày 05/03/2019 và hợp đồng thế chấp số 39/19/HDTC, ngày 05/03/2019 để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho Công ty TNHH Trương P Thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Công ty TNHH Trương P vẫn cố tình né tránh, không cung cấp lời khai, không tham gia các phiên hòa giải. Do đó, Tòa án không biết được quan điểm của Công ty TNHH Trương P đối với yêu cầu nêu trên của nguyên đơn và không tiến hành hòa giải được.

Căn cứ hợp đồng tín dụng số 2006- LAV-2019.00274; căn cứ các giấy nhận nợ, Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp tại hồ sơ vụ án thể hiện việc Công ty TNHH Trương P còn thiếu Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng số tiền nợ gốc là 1.500.000.000đ và căn cứ vào Điều 3 của hợp đồng tín dụng số 2006- LAV-2019.00274, HĐXX xét thấy việc tính lãi suất của nguyên đơn đối với bị đơn là phù hợp với hợp đồng mà các bên đã ký kết nên HĐXX chấp nhận. Theo đó, buộc Công ty TNHH Trương P phải trả số tiền lãi là 378.750.685đ (lãi trong hạn 264.126.027đ + lãi quá hạn 114.624.658đ) là có căn cứ.

Từ những phân tích trên, HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng, buộc Công ty TNHH Trương P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng số tiền 1.878.750.685đ. Trong đó, Nợ gốc: 1.500.000.000đ + Nợ lãi 378.750.685đ (lãi trong hạn 264.126.027đ + lãi quá hạn 114.624.658đ) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 05/6/2021 cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2006- LAV-2019.00274 ngày 05 tháng 03 năm 2019 là có căn cứ.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Nếu Công ty TNHH Trương P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng có quyền đề nghị cơ quan thẩm quyền

phát mãi Tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp tài số 38/19/HDTC, ngày 05/03/2019 được văn phòng công chứng Điện Nam, Điện Ngọc chứng nhận. Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CH 224864 được UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 06/10/2017 do Công ty Cổ phần Giao thông Vận tải Quảng Nam đứng tên sau đó chuyển nhượng cho Công ty TNHH Trương P ngày 27/7/2018 và hợp đồng thế chấp số 39/19/HDTC, ngày 05/03/2019 được văn phòng công chứng Điện Nam, Điện Ngọc chứng nhận. Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CH 224864 được UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 06/10/2017 do Công ty Cổ phần Giao thông Vận tải Quảng Nam đứng tên sau đó chuyển nhượng cho Công ty TNHH Trương P ngày 27/6/2018 để thu hồi nợ.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng được HĐXX chấp nhận nên Công ty TNHH Trương P phải chịu số tiền án phí sơ thẩm là $36.000.000đ + (1.078.750.685đ \times 3\% = 32.362.521đ) = 68.362.521đ$.

- Về lệ phí xem xét thẩm định, Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng tự nguyện chịu – Đã nộp và chi xong.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 320, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Điều 227, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng đối với Công ty TNHH Trương P.

Tuyên xử:

[1] Buộc Công ty TNHH Trương P phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng số tiền 1.878.750.685đ (một tỷ, tám trăm bảy mươi tám triệu, bảy trăm năm mươi nghìn, sáu trăm tám lăm đồng). Trong đó, nợ gốc: 1.500.000.000đ; nợ lãi 378.750.685đ (lãi trong hạn 264.126.027đ + lãi quá hạn 114.624.658đ).

[2] Kể từ ngày 05/6/2021, cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 2006- LAV-2019.00274 ngày 05 tháng 03 năm 2019.

[3] Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Công ty TNHH Trương P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi

nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng có quyền đề nghị cơ quan thẩm quyền phát mãi Tài sản theo hợp đồng thế chấp tài số 38/19/HDTC, ngày 05/03/2019 được văn phòng công chứng Điện Nam, Điện Ngọc chứng nhận. Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CH 224864 được UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 06/10/2017 do Công ty Cổ phần Giao thông Vận tải Quảng Nam đứng tên sau đó chuyển nhượng cho Công ty TNHH Trương P ngày 27/7/2018 và hợp đồng thế chấp số 39/19/HDTC, ngày 05/03/2019 được văn phòng công chứng Điện Nam, Điện Ngọc chứng nhận. Tài sản thế chấp là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số: CH 224864 được UBND tỉnh Quảng Nam cấp ngày 06/10/2017 do Công ty Cổ phần Giao thông Vận tải Quảng Nam đứng tên sau đó chuyển nhượng cho Công ty TNHH Trương P ngày 27/6/2018 để thu hồi nợ

[4] Về án phí Kinh doanh Thương mại sơ thẩm: Công ty TNHH Trương P phải chịu 68.362.521đ (sáu mươi tám triệu, ba trăm sáu hai nghìn, năm trăm hai mươi một đồng).

- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng 32.716.438đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 07058 ngày 16/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

[5] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND QNH Sơn;
- Chi cục THADS quận NH Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Công Hoan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA